

Số: 198/TB-BVĐKTP

Tân Phú, ngày 23 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá Quyền khai thác tài sản công là dịch vụ nhà thuốc phục vụ hoạt động phụ trợ hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bệnh viện Đa khoa Tân Phú

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật số 37/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

Căn cứ Quyết định số 1891/QĐ-BVĐKTP ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tân Phú về việc phê duyệt giá khởi điểm Quyền khai thác tài sản công là dịch vụ nhà thuốc phục vụ hoạt động phụ trợ hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bệnh viện Đa khoa Tân Phú;

Bệnh viện Đa khoa Tân Phú thông báo công khai việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá Quyền khai thác tài sản công là dịch vụ nhà thuốc phục vụ hoạt động phụ trợ hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bệnh viện Đa khoa Tân Phú, nội dung như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá

- Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa Tân Phú
- Địa chỉ: số 609-611 Âu Cơ, phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tên tài sản, giá khởi điểm tài sản đấu giá

- Tên tài sản đấu giá: Quyền khai thác tài sản công là dịch vụ nhà thuốc phục vụ hoạt động phụ trợ hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bệnh viện đa khoa Tân Phú.

- Giá khởi điểm tài sản đấu giá là: 5.998.000 đồng/tháng (Bằng chữ: Năm triệu chín trăm chín mươi tám ngàn đồng).

- Thời hạn thực hiện hợp đồng: 36 tháng.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: theo Phụ lục Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu gia tài sản kèm theo Thông

tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp (đính kèm Phụ lục theo Thông báo này).

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ:

- Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trên Cổng thông tin đấu giá tài sản Quốc gia (trong giờ hành chính).

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: số 609-611 Âu Cơ, phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại: 028.36220415

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và Căn cước công dân (Chú ý: không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được Bệnh viện Đa khoa Tân Phú lựa chọn).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin DTQG về đấu giá tài sản;
- Các Tổ chức đấu giá tài sản;
- BGĐ/BVĐKTP;
- Phòng TCKT/BVĐKTP;
- Khoa Dược/BVĐKTP;
- Bản biên tập website BV (để đăng tin);
- Lưu: VT, TCHCQT, Thảo.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Trường



PHỤ LỤC

(Đính kèm Thông báo số: 1918 /TB-BVĐKTP, ngày 25 / 8 /2026)

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC
HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

(theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

STT	Nội dung	Mức tối đa
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0

STT	Nội dung	Mức tối đa
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần	3,0

STT	Nội dung	Mức tối đa
	trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0

STT	Nội dung	Mức tối đa
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản.	3,0
2.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh.	2,0
3.	Từ năm 2026 đến nay, đã thực hiện đấu giá thành công trên 05 hợp đồng quyền khai thác mặt bằng dịch vụ phụ trợ, trong đó có ít nhất 01 cuộc đấu giá thành về quyền khai thác nhà thuốc của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn TP.HCM, và các đấu giá thành có giá trúng đấu giá chênh lệch từ 100% trở lên so với giá khởi điểm và có đăng thông báo đấu giá tài sản trên Trang thông tin điện tử về tài sản công; đồng thời có từ 03 đấu giá viên trở lên có kinh nghiệm hành nghề trên 10 năm và thực hiện được hình thức đấu giá trực tuyến. <i>Ghi chú: Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp hồ sơ tài liệu để chứng minh, trường hợp không cung cấp sẽ không xét hồ sơ chấm điểm tại mục này</i>	3,0
Tổng số điểm		100

Ghi chú:

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí công lại. Trường hợp có từ hai tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá sẽ lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá có số lượng hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản cho thuê quyền khai thác dịch vụ của bệnh viện công trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và có đăng thông báo đấu giá tài sản trên Trang thông tin điện tử về tài sản công nhiều nhất (áp dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

- Trường hợp đến hết ngày nộp hồ sơ tham gia lựa chọn nhà thầu mà chỉ có một tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đăng ký thì người có tài sản xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức đó nếu đáp ứng quy định của Luật đấu giá tài sản, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản, thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể gửi kèm bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Nếu thông tin trong hồ sơ tham gia lựa chọn của Tổ chức hành nghề đấu giá chưa rõ ràng, chưa đủ cơ sở để đánh giá, người có tài sản đấu giá có thể yêu cầu Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản làm rõ hồ sơ trong trường hợp cần thiết.
